

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 12/2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19¹.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng²

Thông tư này quy định về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo

¹ Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN).”

² Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi là Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg).

Điều 2. Số tiền tái cấp vốn³

Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg (sau đây gọi là tái cấp vốn) với tổng số tiền tái cấp vốn tối đa là 16.000 tỷ đồng (mười sáu nghìn tỷ đồng).

Điều 3. Lãi suất tái cấp vốn

1. Lãi suất tái cấp vốn là 0%/năm.
2. Lãi suất tái cấp vốn quá hạn là 0%/năm.

Điều 4. Thời hạn tái cấp vốn, giải ngân tái cấp vốn

1. Thời hạn tái cấp vốn là 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Thời hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng theo từng lần giải ngân quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này.

3.⁴ Thời hạn giải ngân tái cấp vốn từ ngày ký khế ước nhận nợ đầu tiên đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.

³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Điều 5. Tài sản bảo đảm

Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn không có tài sản bảo đảm đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 6. Trình tự tái cấp vốn

1. Ngân hàng Chính sách xã hội gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bản Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả).

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị vay tái cấp vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại khoản 1 Điều này, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

3.⁵ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước nhận được bản chính Quyết định tái cấp vốn quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc về tái cấp vốn với các nội dung cơ bản theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn từng lần đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo trình tự sau:

a)⁶ Trên cơ sở Hợp đồng nguyên tắc về tái cấp vốn quy định tại khoản 3 Điều này và số tiền đề nghị vay của người sử dụng lao động đủ điều kiện quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg, Ngân hàng Chính sách xã hội gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bản Giấy đề nghị

⁵ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

giải ngân tái cấp vốn theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước);

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại điểm a khoản này, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, giải ngân tái cấp vốn theo số tiền tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi Khế ước nhận nợ theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này đã được ký.

Điều 7. Trả nợ vay tái cấp vốn

1.⁷ Khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả hết nợ gốc vay tái cấp vốn đã được giải ngân theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này cho Ngân hàng Nhà nước từ tiền trả nợ của người sử dụng lao động vay vốn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg (sau đây gọi là người sử dụng lao động).

2.⁸ Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội không giải ngân hết số tiền đã nhận giải ngân theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này thì trước ngày 10 tháng 02 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả Ngân hàng Nhà nước số tiền không giải ngân hết theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất.

3. Trường hợp khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Ngân hàng Chính sách xã hội không trả hết nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Ngân hàng Nhà nước chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng.

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

⁸ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

4.⁹ Trường hợp phát sinh tiền trả nợ của người sử dụng lao động, trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng tiếp theo, Ngân hàng Chính sách xã hội phải sử dụng toàn bộ số tiền trả nợ của người sử dụng lao động trong tháng để trả nợ vay tái cấp vốn theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất (bao gồm trường hợp khoản vay tái cấp vốn đã chuyển sang theo dõi quá hạn, khoản vay tái cấp vốn chưa đến hạn), trừ trường hợp khoản nợ vay của người sử dụng lao động đã được xóa theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

5. Trường hợp phát hiện Ngân hàng Chính sách xã hội có tiền trả nợ của người sử dụng lao động mà không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này và/hoặc Ngân hàng Chính sách xã hội không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước áp dụng biện pháp xử lý như sau:

a) Áp dụng lãi suất bằng lãi suất cho vay quá hạn của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người sử dụng lao động theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg (12%/năm) đối với số tiền chưa trả đúng, kể từ ngày tiếp theo liền kề sau ngày phải trả theo quy định tại Thông tư này đến ngày Ngân hàng Chính sách xã hội trả hết số tiền chưa trả đúng;

b) Trích tài khoản tiền gửi của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Ngân hàng Nhà nước để thu hồi số tiền vay tái cấp vốn mà Ngân hàng Chính sách xã hội chưa trả đúng và tiền lãi quy định tại điểm a Khoản này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước nhận được văn bản thông báo vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 9 Thông tư này.

c)¹⁰ Trường hợp đã thực hiện biện pháp quy định tại điểm b Khoản này nhưng vẫn chưa thu hồi đủ số tiền vay tái cấp vốn mà Ngân hàng Chính sách xã hội chưa

⁹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

¹⁰ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

trả đúng và tiền lãi quy định tại điểm a Khoản này, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước tiếp tục theo dõi, trích tài khoản tiền gửi của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Ngân hàng Nhà nước cho đến khi thu hồi hết nợ;

d)¹¹ Việc thu hồi tiền vay tái cấp vốn và tiền lãi quy định tại điểm b, c Khoản này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng và các tổ chức khác.

6. Ngân hàng Nhà nước xử lý rủi ro đối với khoản vay tái cấp vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại điểm b khoản 3 Mục IV Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Ngân hàng Nhà nước các văn bản, tài liệu về việc vay tái cấp vốn. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các văn bản, tài liệu đã cung cấp.

2. Ký Hợp đồng nguyên tắc về tái cấp vốn, Khế ước nhận nợ với Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, nhận giải ngân tiền vay tái cấp vốn và trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này.

3. Sử dụng tiền vay tái cấp vốn đúng mục đích; theo dõi, hạch toán, quản lý riêng khoản vay tái cấp vốn quy định tại Thông tư này.

4.¹² Trước ngày 20 tháng 02 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội có văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính báo cáo Thống đốc Ngân hàng

¹¹ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

¹² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Nhà nước về số liệu tiền vay tái cấp vốn đã giải ngân theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế; thời gian chốt số liệu từ ngày bắt đầu nhận giải ngân tiền vay tái cấp vốn đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.

5.¹³ Trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng tiếp theo sau tháng Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả nợ vay tái cấp vốn quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư này, Ngân hàng Chính sách xã hội có văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế), báo cáo về việc trả nợ vay tái cấp vốn từ tiền trả nợ của người sử dụng lao động theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này; thời gian chốt số liệu từ ngày 01 của tháng phát sinh tiền trả nợ của người sử dụng lao động đến hết ngày cuối cùng của tháng Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả nợ vay tái cấp vốn.

6. Đơn đốc, thu hồi khoản cho vay người sử dụng lao động để trả nợ vay tái cấp vốn Ngân hàng Nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Chính sách tiền tệ

a) Đầu mỗi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

b) Đầu mỗi xử lý các vướng mắc phát sinh liên quan đến quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

a) Giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này;

¹³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

b) Trường hợp phát hiện Ngân hàng Chính sách xã hội có tiền trả nợ của người sử dụng lao động mà không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 7 và/hoặc Ngân hàng Chính sách xã hội không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản thông báo vi phạm gửi Ngân hàng Chính sách xã hội, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế. Văn bản thông báo vi phạm xác định rõ nội dung vi phạm và biện pháp xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này.

3. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

a) Thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc về tái cấp vốn, phê duyệt và giải ngân tái cấp vốn, thu nợ tái cấp vốn, chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này sau khi nhận được văn bản thông báo vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 5 Điều này;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng báo cáo, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về số liệu tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này; đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế; thời gian chốt số liệu từ ngày 01 đến hết ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

4. Vụ Tài chính - Kế toán

a) Hướng dẫn hạch toán kế toán liên quan đến việc tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại Thông tư này;

b) Đầu mối trong việc thực hiện xử lý rủi ro phát sinh đối với khoản vay tái cấp vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với đơn vị trực thuộc của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này;

b) Trường hợp phát hiện Ngân hàng Chính sách xã hội có tiền trả nợ của người sử dụng lao động mà không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 7 và/hoặc Ngân hàng Chính sách xã hội không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản thông báo vi phạm gửi Ngân hàng Chính sách xã hội, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng. Văn bản thông báo vi phạm xác định rõ nội dung vi phạm và biện pháp xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này.

6. Cục Công nghệ thông tin

Tổ chức nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống phần mềm nghiệp vụ đáp ứng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành¹⁴

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2020.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

¹⁴ Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sau khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Chính sách xã hội gửi Giấy đề nghị vay tái cấp vốn đến Ngân hàng Nhà nước để thực hiện trình tự tái cấp vốn theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 05/2020/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư này).

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020./.”

Phụ lục I¹⁵

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY TÁI CẤP VỐN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng: Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ:...

Điện thoại:...

Fax:...

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND: ... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi là Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg);

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số

¹⁵ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN) và Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số /2020/TT-NHNN);

Ngân hàng Chính sách xã hội đề nghị vay tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg như sau:

1. Số tiền vay tái cấp vốn: Tối đa 16.000 tỷ đồng (mười sáu nghìn tỷ đồng). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn từng lần theo số tiền tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Thời hạn vay tái cấp vốn: 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội (tính theo từng lần giải ngân).

3. Lãi suất vay tái cấp vốn: 0%/năm; Lãi suất tái cấp vốn quá hạn: 0%/năm.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội vay tái cấp vốn không có tài sản bảo đảm tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngân hàng Chính sách xã hội cam kết tuân thủ đúng các quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số /2020/TT-NHNN và quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

Người đại diện hợp pháp
của Ngân hàng Chính sách xã hội
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II¹⁶

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 2020

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**GIỮA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VÀ NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Về tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg

Số:...../2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP

¹⁶ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi là Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg);

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN) và Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số /2020/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-NHNN ngày... tháng... năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội...;

Hôm nay, ngày.... tháng.... năm..... tại..., Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội tiến hành ký Hợp đồng nguyên tắc về tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg;

Bên cho vay tái cấp vốn (Bên A): Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Ông/Bà:.....

- Chức vụ:...

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:..... Fax:.....

- Số hiệu tài khoản tiền vay bằng đồng Việt Nam:..... tại

Bên vay tái cấp vốn (Bên B): Ngân hàng Chính sách xã hội

- Ông/Bà:.....

- Chức vụ:.....

Theo giấy ủy quyền số..... của.... (nếu có)

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:..... Fax:.....

Số hiệu tài khoản tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam:..... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hai bên cam kết thực hiện các thỏa thuận dưới đây:**Điều 1. Mục đích tái cấp vốn**

Bên A tái cấp vốn đối với Bên B để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

Điều 2. Số tiền tái cấp vốn

- Bằng số: Tối đa 16.000 tỷ đồng.

- Bằng chữ: Tối đa mười sáu nghìn tỷ đồng.

Điều 3. Lãi suất tái cấp vốn

- Lãi suất tái cấp vốn: 0%/năm.

- Lãi suất tái cấp vốn quá hạn: 0%/năm.

Điều 4. Thời hạn

1. Thời hạn tái cấp vốn: 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Bên A giải ngân tái cấp vốn đối với Bên B.

2. Thời hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều này được tính theo từng lần giải ngân quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này. Trường hợp ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

3. Thời hạn giải ngân tái cấp vốn từ ngày ký Khế ước nhận nợ đầu tiên đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.

Điều 5. Giải ngân tái cấp vốn

Bên A giải ngân tái cấp vốn từng lần đối với Bên B theo trình tự sau:

1. Trên cơ sở Hợp đồng nguyên tắc này và số tiền đề nghị vay của người sử dụng lao động đủ điều kiện quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg, Bên B gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bản Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN đến Bên A.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Bên B quy định tại khoản 1 Điều này, Bên A phê duyệt, giải ngân tái cấp vốn theo số tiền tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Bên B vào tài khoản tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam:..... của Bên B tại Bên A sau khi Khế ước nhận nợ theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN đã được ký.

Điều 6. Trả nợ vay tái cấp vốn

1. Khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Bên B phải trả hết nợ gốc vay tái cấp vốn đã được Bên A giải ngân theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này cho Bên A từ tiền trả nợ của người sử dụng lao động vay vốn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg (sau đây gọi là người sử dụng lao động).

2. Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021, Bên B không giải ngân hết số tiền đã được Bên A giải ngân tái cấp vốn theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này thì trước ngày 10 tháng 02 năm 2021, Bên B phải trả Bên A số tiền không giải ngân hết theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất.

3. Trường hợp khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Bên B không trả hết nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Bên A chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng.

4. Trường hợp phát sinh tiền trả nợ của người sử dụng lao động, trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng tiếp theo, Bên B phải sử dụng toàn bộ số tiền trả nợ của người sử dụng lao động trong tháng để trả nợ vay tái cấp vốn theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất (bao gồm trường hợp khoản vay tái cấp vốn đã chuyển sang theo dõi quá hạn, khoản vay tái cấp vốn chưa đến hạn), trừ trường hợp khoản nợ vay của người sử dụng lao động đã được xóa theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

5. Trường hợp nhận được văn bản thông báo vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 9 Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Bên A áp dụng biện pháp xử lý như sau:

a) Áp dụng lãi suất bằng lãi suất cho vay quá hạn của Bên B đối với người sử dụng lao động theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg (12%/năm) đối với số tiền chưa trả đúng, kể từ ngày tiếp theo liền kề sau ngày phải trả theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2020/TT-NHNN) đến ngày Bên B trả số tiền chưa trả đúng;

b) Trích tài khoản tiền gửi của Bên B tại Bên A để thu hồi số tiền vay tái cấp vốn mà Bên B chưa trả đúng và tiền lãi theo quy định tại điểm a Khoản này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được văn bản thông báo vi phạm;

c) Trường hợp đã thực hiện biện pháp quy định tại điểm b Khoản này nhưng vẫn chưa thu hồi đủ số tiền vay tái cấp vốn mà Bên B chưa trả đúng và tiền lãi theo quy định tại điểm a Khoản này, Bên A tiếp tục theo dõi, trích tài khoản tiền gửi của Bên B tại Bên A cho đến khi thu hồi hết nợ.

d) Việc thu hồi tiền vay tái cấp vốn và tiền lãi quy định tại điểm b, c Khoản này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng và các tổ chức khác.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Thực hiện phê duyệt, giải ngân, thu nợ vay tái cấp vốn của Bên B theo đúng quy định;

b) Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến khoản tái cấp vốn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a) Thực hiện ký Khế ước nhận nợ, nhận giải ngân, trả nợ vay tái cấp vốn theo đúng quy định;

b) Sử dụng vốn vay tái cấp vốn đúng mục đích;

c) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Bên A các văn bản, tài liệu về việc vay tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông

tư số /2020/TT-NHNN và quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các văn bản, tài liệu đã cung cấp;

d) Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN và Thông tư số /2020/TT-NHNN.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung quy định tại Hợp đồng nguyên tắc này và các quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số /2020/TT-NHNN.

2. Khế ước nhận nợ quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng nguyên tắc.

3. Hai bên thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng nguyên tắc này khi có sự thay đổi về chính sách, quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Hợp đồng nguyên tắc này tự động thanh lý khi Bên B hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Bên A theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN và Thông tư số /2020/TT-NHNN.

5. Hợp đồng nguyên tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký và Hợp đồng nguyên tắc số 01/2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội hết hiệu lực.

6. Hợp đồng nguyên tắc này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

BÊN A (BÊN CHO VAY TÁI CẤP VỐN)

**ĐẠI DIỆN SỞ GIAO DỊCH NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN B (BÊN VAY TÁI CẤP VỐN)

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục III¹⁷

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN TÁI CẤP VỐN

Kính gửi: Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tên tổ chức tín dụng: **Ngân hàng Chính sách xã hội**

Địa chỉ:... Điện thoại:... Fax:...

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND:... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Người đại diện:..... Chức vụ:..... Giấy ủy quyền số.... (nếu có)

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN) và Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều

¹⁷ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số /2020/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-NHNN ngày... tháng... năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội...;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội số...../2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH ngày... tháng... năm 2020;

Ngân hàng Chính sách xã hội đề nghị Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân số tiền vay tái cấp vốn (bằng số)... đồng, (bằng chữ)... đồng để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi là Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg).

Ngân hàng Chính sách xã hội cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn này và tại Bảng chi tiết số tiền đề nghị giải ngân tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg (đính kèm) là chính xác; cam kết tuân thủ đúng các quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số /2020/TT-NHNN và quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

**Người đại diện hợp pháp của
Ngân hàng Chính sách xã hội**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....

Hà Nội, ngày... tháng... năm....

**BẢNG CHI TIẾT SỐ TIỀN ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN TÁI CẤP VỐN ĐỀ
CHO NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY THEO QUYẾT ĐỊNH
SỐ 15/2020/QĐ-TTg VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2020/QĐ-TTg**

(Kèm theo Giấy đề nghị số... ngày... tháng... năm...)

Đơn vị: Đồng

STT	Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Số tiền đề nghị giải ngân tái cấp vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tỉnh A	...	
2	Thành phố B	...	
...	
Tổng cộng		...	

Người lập bảng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp

của Ngân hàng Chính sách xã hội

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập bảng:

Số liệu tại cột (3) tổng hợp từ số tiền đề nghị vay để trả lương ngừng việc của người sử dụng lao động đủ điều kiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

Phụ lục IV¹⁸

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ

Giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với Ngân hàng Chính sách xã hội
Số:.....

(Kèm theo Hợp đồng nguyên tắc số...../2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH)

Tên tổ chức tín dụng: **Ngân hàng Chính sách xã hội**

Địa chỉ:.....

Số hiệu tài khoản tiền vay/tiền gửi thanh toán:..... tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN) và Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều

¹⁸ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số /2020/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-NHNN ngày... tháng... năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội...;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội số.../2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH ngày... tháng... năm ...;

Căn cứ Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Ngân hàng Chính sách xã hội nhận nợ vay tái cấp vốn với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo các nội dung sau:

1. Số tiền tái cấp vốn:

- Bảng số:.....

- Bảng chữ:...

2. Thời hạn tái cấp vốn: 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Lãi suất tái cấp vốn: 0%/năm; lãi suất tái cấp vốn quá hạn: 0%/năm.

4. Ngày giải ngân:.....

5. Ngày đến hạn:.....

6. Mục đích tái cấp vốn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

Ngân hàng Chính sách xã hội cam kết thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số /2020/TT-NHNN và Hợp đồng nguyên tắc giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội số/2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH./.

Trưởng ban
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp
của Ngân hàng Chính sách xã hội
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHÊ DUYỆT GIẢI NGÂN TÁI CẤP VỐN
CỦA SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1. Số tiền tái cấp vốn:

- Bảng số:....

- Bảng chữ:...

2. Thời hạn tái cấp vốn: 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Lãi suất tái cấp vốn: 0%/năm; lãi suất tái cấp vốn quá hạn: 0%/năm.

4. Ngày giải ngân:.....

5. Ngày đến hạn:.....

6. Mục đích tái cấp vốn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày... tháng... năm...
ĐẠI DIỆN SỞ GIAO DỊCH NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THEO DÕI GIẢI NGÂN VÀ THU NỢ TÁI CẤP VỐN**1. Giải ngân tái cấp vốn**

Ngày tháng năm	Số tiền tái cấp vốn	Lãi suất tái cấp vốn	Thời hạn tái cấp vốn	Ký nhận, đóng dấu của Ngân hàng Chính sách xã hội

2. Thu nợ tái cấp vốn

Ngày tháng năm	Số tiền thu nợ		Dư nợ tái cấp vốn
	Số tiền gốc	Số tiền lãi	

3. Theo dõi nợ quá hạn

Ngày tháng năm	Số tiền tái cấp vốn chuyển nợ quá hạn	Lãi suất nợ quá hạn	Số tiền trả nợ gốc	Số tiền trả nợ lãi	Dư nợ tái cấp vốn quá hạn

Phụ lục V¹⁹

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**BÁO CÁO SỐ LIỆU TIỀN VAY TÁI CẤP VỐN ĐÃ GIẢI NGÂN THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 15/2020/QĐ-TTg VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2020/QĐ-TTg
Đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021**

Đơn vị: đồng

STT	Số hiệu, ngày tháng năm Khế ước nhận nợ	Số tiền Ngân hàng Chính sách xã hội nhận giải ngân vay tái cấp vốn	Số tiền vay tái cấp vốn Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân cho vay theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg	Số tiền vay tái cấp vốn Ngân hàng Chính sách xã hội không giải ngân cho vay hết đã trả NHNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
...				
Tổng				

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người đại diện hợp pháp của
Ngân hàng Chính sách xã hội**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.
- Lưu:...

¹⁹ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Phụ lục VI²⁰

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....

Hà Nội, ngày... tháng... năm....

**BÁO CÁO VỀ VIỆC TRẢ NỢ VAY TÁI CẤP VỐN TỪ TIỀN TRẢ NỢ
CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH
SỐ 15/2020/QĐ-TTg VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2020/QĐ-TTg
Tháng... năm...**

Đơn vị: đồng

STT	Số hiệu, ngày tháng năm Khế ước nhận nợ	Số tiền vay tái cấp vốn Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận giải ngân	Số dư vay tái cấp vốn đến cuối tháng trước liền kề tháng báo cáo	Số tiền thu hồi nợ của người sử dụng lao động trong tháng trước liền kề tháng báo cáo	Số tiền trả nợ vay tái cấp vốn trong tháng báo cáo	Số dư vay tái cấp vốn đến cuối tháng báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
...						
Tổng						

Ghi chú:

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người đại diện hợp pháp của
Ngân hàng Chính sách xã hội**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.
- Lưu:....

²⁰ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Phụ lục VII²¹

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN)

SỔ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Số:.....

BÁO CÁO SỐ LIỆU TÁI CẤP VỐN ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 15/2020/QĐ-TTg VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2020/QĐ-TTg

Tháng... năm...

Đơn vị: Đồng

STT	Số hiệu ngày tháng năm Khế ước nhận nợ	Dự nợ tái cấp vốn đầu tháng báo cáo	Giải ngân		Thu nợ		Chuyển quá hạn		Dự nợ cuối tháng báo cáo	
			Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Tái cấp vốn trong hạn	Tái cấp vốn quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số										

..., ngày... tháng... năm...

Lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.
- Lưu:...

²¹ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 12/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 12/VBHN-NHNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Đoàn Thái Sơn